

Số: 19/2021/QĐST-HNGĐ

Bắc Tân Uyên, ngày 23 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 43/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 10, ấp M, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Viết T2, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 4, Khu phố 4, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo ủy quyền.

Bị đơn: Ông Nguyễn Trung T1, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 10, ấp M, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp M, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương.

2. Ông Nguyễn Tiến M, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 10, ấp M, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương.

3. Bà Phan Thị H1, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Tổ 10, ấp M, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương.

4. Ông Phạm Văn H2, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn 4, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B.

Địa chỉ: Tầng 9, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm Hành chính - Chính trị tỉnh B.

(Ủy quyền cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện B).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 59, Điều 62, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Trung T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Trung T1 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Giao con chung tên Nguyễn Thị Cẩm T3, sinh ngày 04/12/2017 cho bà Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao con chung tên Nguyễn Thế A, sinh ngày 03/10/2009 cho ông Nguyễn Trung T1 được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Trung T1, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với con chung tên Nguyễn Quỳnh M, sinh ngày 07/01/2003 đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Trung T1 đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung:

2.3.1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu chia quyền sử dụng đất có diện tích 456m² thuộc thửa đất số 624, tờ bản đồ số 34 tọa lạc tại phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương (Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 011220 ngày 08/02/2018 mang tên ông Nguyễn Trung T1).

2.3.2. Bà Nguyễn Thị T được quyền quản lý, sử dụng quyền sử dụng đất có diện tích 1.715m² (Trong đó có 170 m² đất ở nông thôn) gắn liền với căn nhà cấp 4 có diện tích 129,6 m² thuộc một phần thửa đất số 120, tờ bản đồ số 49 tọa lạc tại xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương (Ký hiệu: A) và có tứ cận như sau

- Hướng đông giáp một phần thửa đất số 569 và một phần thửa đất số 120.
- Hướng tây giáp một phần thửa đất số 121 và một phần thửa đất số 163.
- Hướng nam giáp thửa đất số 165.
- Hướng bắc giáp đường đất và một phần thửa đất số 569.

2.3.3. Ông Nguyễn Trung T1 được quyền quản lý, sử dụng quyền sử dụng đất có diện tích 2.009,7m² (Đất trồng cây lâu năm) thuộc một phần thửa đất số 120, tờ bản đồ số 49 tọa lạc tại xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương (Ký hiệu: B) và có tứ cận như sau

- Hướng đông giáp đường đất.

- Hướng tây giáp một phần thửa đất số 120.
- Hướng nam giáp thửa đất số 165.
- Hướng bắc một phần thửa đất số 569 và thửa đất số 570.

(Có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

2.3.4. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 02057 ngày 01/6/2016 mang tên ông Nguyễn Trung T1 để làm thủ tục cấp lại cho bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Trung T1 theo quyết định của Tòa án.

Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Trung T1 được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để đăng ký xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định của Tòa án.

2.4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về chi phí đo đạc, xem xét thẩm định và định giá tài sản: Tổng số tiền 11.641.958 đồng (Mười một triệu sáu trăm bốn mươi một nghìn chín trăm năm mươi tám đồng), bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ và đã thực hiện xong.

2.6. Về án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn và phải chịu số tiền 44.519.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu năm trăm mười chín nghìn đồng) án phí chia tài sản khi ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 15.100.000 đồng (Mười lăm triệu một trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0030915 ngày 18/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Bà Nguyễn Thị T còn phải nộp số tiền 29.569.000 đồng (Hai mươi chín triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

Ông Nguyễn Trung T1 phải nộp số tiền 46.145.500 đồng (Bốn mươi sáu triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn năm trăm đồng) án phí chia tài sản khi ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND xã Túc Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

THẨM PHÁN

Hồ Thế Chính